

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ ĐẠI THÀNH

Số: 14 /TB-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đại Thành, ngày 19 tháng 4 năm 2024

**THÔNG BÁO**

**Về việc niêm yết công khai Dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất để thực hiện dự án: Cụm CN Hà Thịnh (tại thôn Hà Nội, xã Đại Thành)**

Căn cứ Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

UBND xã Đại Thành thông báo niêm yết công khai Dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất tại thôn Đại Mão, xã Đại Thành để thực hiện dự án: Cụm CN Hà Thịnh (tại thôn Hà Nội, xã Đại Thành), cụ thể:

**1. Các tài liệu niêm yết:**

- Dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ của các hộ gia đình, cá nhân.
- Bản đồ phục vụ GPMB thực hiện dự án;

**2. Địa điểm và thời gian niêm yết:**

- Địa điểm niêm yết: Niêm yết tại trụ sở UBND xã và nhà văn hóa thôn Hà Nội, xã Đại Thành.
- Thời gian niêm yết 20 ngày: Bắt đầu từ 07 giờ 00 phút ngày 24/4/2024.

Trên đây là thông báo niêm yết công khai Dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất tại thôn Hà Nội, xã Đại Thành để thực hiện dự án: Cụm CN Hà Thịnh.

Trong thời gian niêm yết. Mọi đối tượng là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có ý kiến thắc mắc cần giải đáp, đề nghị liên hệ trực tiếp với UBND xã Đại Thành và Trung tâm Phát triển quỹ đất & Cụm CN huyện để được xem xét giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (b/c);
- Phòng TNMT, Trung tâm PTQĐ&CCN;
- Đảng ủy xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Trưởng thôn Hà Nội;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Ngô Văn Sử



**DỰ THẢO**

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DO THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN: CỤM CN HÀ THỊNH**

**Địa điểm: Thôn Hà Nội, xã Đại Thành, huyện Hiệp Hòa**



Stt	Hộ gia đình	Thửa	Tờ	Loại đất	Thu hồi	Bồi thường đất		Bồi thường công trình, cây cối, vật nuôi trên đất		Hỗ trợ ổn định đời sống và sx		Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp		Tổng kinh phí hộ gia đình được nhận (đ)
						Đ.giá (đ/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đ)	Đ.giá (đ/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đ)	Đ.giá (đ/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đ)	Đ.giá (đ/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đ)	
A	B	C	D	E	2	4	5 = 2 x 4	6	7	8	9	10	11	12=5+7+9+11
<b>I</b>	<b>Ngô Văn Tuyên</b>					38,000	48,811,000	13,700	17,597,650	10,000	12,845,000	114,000	146,433,000	225,686,650
1	05 cây Xoan đk gốc 7,0 cm							94,400	472,000					472,000
2	03 cây Xoan đk gốc 18 cm							130,400	391,200					391,200
3	04 cây Xoan đk gốc 12 cm							98,400	393,600					393,600
4	Ao đào 50%, đắp 50%: 1.192,2 m <sup>2</sup> x 3,0 m = 3.576,6 m <sup>3</sup>							18,000	64,378,800					64,378,800
5	Cống ao xây gạch 110mm, không trát: 6,5m x 1,1m = 7,15 m <sup>2</sup>	12	30	TSN	1284.5			344,000	2,459,600					2,459,600
6	Cống ao gạch 220 mm, không trát : 6,5m x 1,0 m = 6,5 m <sup>2</sup>							464,000	3,016,000					3,016,000
7	Bờ ao xây cay bê tông 130 mm: 25,5m x 0,7 m = 17,85 m <sup>2</sup>							232,000	4,141,200					4,141,200
8	Bờ ao gạch 260 mm: 25,5m x 0,4 m = 10,2 m <sup>2</sup>							384,000	3,916,800					3,916,800
	<b>Cộng</b>				1284.5		48,811,000		96,766,850		12,845,000		146,433,000	304,855,850

**Tổng diện tích đất thu hồi là 1.284,5 m<sup>2</sup>**

**Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ là 304.855.800 đồng (làm tròn).**



**DỰ THẢO****PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DO THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN: CỤM CN HÀ THỊNH**

Địa điểm: Thôn Hà Nội, xã Đại Thành, huyện Hiệp Hòa

Stt	Hộ gia đình	Thửa	Tờ	Loại đất	Thu hồi (m <sup>2</sup> )	Bồi thường đất và các khoản hỗ trợ		Bồi thường đất (5%) cho UBND xã		Hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất cho người nhận khoán thầu	
						Đ.giá (đ/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đ)	Đ.giá (đ/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đ)	Đ.giá (đ/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đ)
A	B	C	D	E	2	4	5	6	7 = 2 x 6	8	9 = 2 * 8
1	UBND xã (Trương Công Cừ nhận khoán thầu)	6	30	TSN	600			38,000	22,800,000	19,000	11,400,000
	Trương Công Cừ	4	30	CLN	1549.4	162,000	251,002,800	0.0		0	
		3	30	CLN	213.7	190,000	40,603,000	0.0		0	
	<b>Cộng</b>				<b>2443.1</b>		<b>306,805,800</b>		<b>22,800,000</b>		<b>11,400,000</b>

Tổng số tiền người sử dụng đất được nhận là 318.205.800 đồng

Bồi thường cho UBND xã do thu hồi đất công ích (5%) là 11.400.000 đồng





# DỰ THẢO

## PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DO THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN: CỤM CN HÀ THỊNH

Địa điểm: Thôn Hà Nội, xã Đại Thành, huyện Hiệp Hòa



Stt	Hộ gia đình	Thửa	Tờ	Loại đất	Thu hồi	Bồi thường công trình, cây cối, vật nuôi trên đất	
						Đ.giá (đ/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đ)
A	B	C	D	E	1	2	3
I	Ngô Văn Cừ						-
	Công trình chăn nuôi (Loại A): Tường xây gạch 110, cao TB 3,5 m, khung gỗ, mái lợp Pro ; 16,0 m x 6,0 m = 96,0 m <sup>2</sup>					880,000	84,480,000
	Công trình chăn nuôi (Loại A): Tường xây gạch 110, cao TB 3,3 m, khung gỗ, mái lợp Pro ; (8,5 m x 6,6 m) + (3,8 m x 0,5 m) = (56,1 m <sup>2</sup> + 1,9 m <sup>2</sup> ) = 58,0 m <sup>2</sup>					880,000	51,040,000
	Công trình chăn nuôi (Loại A): Tường xây gạch 110, cao TB 3,4 m, khung gỗ, mái lợp Pro ; 4,5 m x 3,2 m = 14,4 m <sup>2</sup>					880,000	12,672,000
	Sân bê tông gạch vỡ dày 3,2 cm: (10,5 m x 9,5 m) + (1,0 m x 6,6 m) + (4,0 m x 3m) = (99,7m <sup>2</sup> + 18,6 m <sup>2</sup> ) = 118,3 m <sup>2</sup>					96,000	11,356,800
	Sân bê tông gạch vỡ dày 3,2 cm: (5,6 m x 4,5 m) + (1,2 m x 2,5 m) = (25,2 m <sup>2</sup> + 3,0 m <sup>2</sup> ) = 28,2 m <sup>2</sup>					96,000	2,707,200
	Sân bê tông gạch vỡ dày 3,2 cm: (21,7 m x 4,5 m) + (1,2 m x 2,5 m) = (25,2 m <sup>2</sup> + 3,0 m <sup>2</sup> ) = 28,2 m <sup>3</sup>					96,000	2,707,200
	Tường xây gạch chỉ 110, không trát: (25,4 m x 0,25 m) + ( 12,0 m x 0,25 m) = 6,4 m <sup>2</sup> + 3,0 m <sup>2</sup> = 9,4 m <sup>2</sup>					344,000	3,233,600
	Tường xây gạch chỉ 220, không trát: (21,7 m x 0,18 m) + ( 12,0 m x 0,18 m) = 3,9 m <sup>2</sup> + 2,2 m <sup>2</sup> = 6,1 m <sup>2</sup>					464,000	2,830,400
	Tường xây gạch chỉ 220, không trát: (10,5 m + 9,3 m) x 0,3 m) + (4,0 m x 0,5 m) = 5,9 m <sup>2</sup> + 2,0 m <sup>2</sup> = 7,9 m <sup>2</sup>					464,000	3,665,600
	Tường xây cay bê tông 130: 16,5 m x 1,1 m = 18,1 m <sup>2</sup>					232,000	4,199,200

Tường xây vữa bê tông 260: $16,5 \text{ m} \times 1,2 \text{ m} = 19,8 \text{ m}^3$
Tường xây gạch chỉ 110, không trát: $(4,2 \text{ m} + 3,9) \times 2 \times 0,36 \text{ m} + (4,5 \text{ m} + 3,6 \text{ m} \times 0,4 \text{ m}) = 5,8 \text{ m}^2 + 4,0 \text{ m}^2 = 9,8 \text{ m}^2$
Tường xây gạch chỉ 110, không trát: $(8,2 \text{ m} \times 1,5 \text{ m}) = 12,3 \text{ m}^2$
Tường xây gạch chỉ 220, không trát: $(8,2 \text{ m} \times 1,2 \text{ m}) = 9,8 \text{ m}^2$
01 Cây Chay trồng 4 năm chưa có quả, đk gốc 3,0 cm
02 Cây Mít trồng 4 năm chưa có quả, đk gốc 4,0 cm
03 cây Nhân trồng 15 năm, tán 7,5 m:
25 cây Xoan Đk gốc 18 - 20 cm
14 cây xoan đk gốc 16 cm
02 cây Nhân trồng 15 năm, tán 6,0 m:
02 cây Mít có quả, đk gốc 19 cm
06 cây Hồng Xiên, trồng 7 năm đã có quả, đk gốc 10 cm
02 cây Bưởi, đã có quả, đk gốc 18 cm
02 cây Bưởi. Đã có quả, đk gốc 23 cm
01 cây Soài, đã có quả đk gốc 28 cm
03 cây Mít trồng 7 năm, đã có quả đk gốc 10 cm
06 cây Mít trồng 5 năm, đã có quả đk gốc 7 cm
01 cây Mít trồng 4 năm, chưa có quả đk gốc 5 cm
13 cây Mít trồng 3 năm, chưa có quả đk gốc 3 cm
01 cây Khế, có quả đk gốc 25 cm
01 cây Hồng trồng 13 năm, đk gốc 16 cm
01 cây Sung đk gốc 45 cm
14 khóm chuối có quả
08 khóm chuối trồng 9 tháng chưa có quả
01 cây Vú Sữa trồng 15 năm, đk gốc 30 cm
01 Giếng khoan, sâu 45 m có ống bao
01 Giếng khoan, sâu 45 m có ống bao
Lưới B40: $92,5 \text{ m} \times 0,9 \text{ m} = 83,25 \text{ m}^2$
03 cây Sưa đk gốc 20 cm
01 cây Sưa đk gốc 18 cm

6

30

TSN

2149.4

384,000	7,603,200
344,000	3,371,200
344,000	4,231,200
464,000	4,547,200
-	-
-	-
2,113,600	6,340,800
130,400	3,260,000
130,400	1,825,600
2,113,600	4,227,200
592,000	1,184,000
376,000	2,256,000
2,068,000	4,136,000
2,363,680	4,727,360
676,000	676,000
340,000	1,020,000
298,000	1,788,000
-	-
-	-
388,000	388,000
896,000	896,000
444,000	444,000
69,600	974,400
42,400	339,200
2,729,600	2,729,600
120,000	5,400,000
120,000	5,400,000
12,000	999,000
2,800,000	8,400,000
2,800,000	2,800,000





10 cây Cau trồng 4 - 5 năm chưa quả					-	-
Lưới nhựa chắn vịt 100 m <sup>2</sup>					-	-
93,0 m dây điện, lõi nhôm					-	-
Đường ống nước Tiên phong 27 cm = 20,5 m					-	-
Đường ống nước Tiên phong 21 cm = 69,6 m					-	-
Úm Vịt, khung sắt, lưới nhựa: 4 x (2,5 m x 1,5 m)					-	-
Máng cho Vịt ăn bằng nhựa: 4 x (1,2 m x 0,5 m)					-	-
250 cây Sưa trồng năm 2021, đk gốc 1,5 - 2cm					-	-
250 cây chống gốc Sưa (trồng năm 2021) bằng trúc (kích thước 1,6 m, tròn 2,5 cm)					-	-
Bể xây năm 2021, sâu TB 0,6 m: (3,5 m x 4,6 m x 0,6 m)					-	-
Bể xây năm 2021, sâu TB 0,6 m: (7,4 m x 4,4 m x 0,6 m)					-	-
Sân bê tông láng si cát dày 3 cm (năm 2021): 20,2 m <sup>2</sup>					-	-
Sân bê tông láng si cát dày 3 cm (năm 2021): 14,4 m <sup>2</sup> + 20,4 m <sup>2</sup> = 34,8 m <sup>2</sup>					-	-
Khung sắt, mái bạt nhựa (năm 2021):					-	-
<b>Cộng</b>					<b>2149.4</b>	<b>258,855,960</b>

**Tổng diện tích đất Ao (TSN) thu hồi là 1.284,5 m<sup>2</sup>**

**Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 258.856.000 đồng**



**DỰ THẢO****PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DO THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN: CỤM CN HÀ THỊNH****Địa điểm: Thôn Hà Nội, xã Đại Thành, huyện Hiệp Hòa**

Stt	Hộ gia đình	Thửa	Tờ	Loại đất	Diện tích thửa đất (m <sup>2</sup> )			Bồi thường đất cho UBND xã		Hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất cho người nhận khoán thầu	
					Cả thửa	Thu hồi (5%)	Còn lại (đất giao)	Đ.giá (đ/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đ)	Đ.giá (đ/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đ)
A	B	C	D	E	1	2	3=1-2	4	5 = 2 x 4	8	9
1	UBND xã (Hoàng Xuân Việt (Vũ) nhận khoán thầu	8	30	TSN	1553	600	953	38,000	22,800,000	19,000	11,400,000
	<b>Cộng</b>				<b>1553</b>	<b>600</b>	<b>953</b>		<b>22,800,000</b>		<b>11,400,000</b>



DỰ THẢO



**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DO THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN: CỤM CN HÀ THỊNH**

Địa điểm: Thôn Hà Nội, xã Đại Thành, huyện Hiệp Hòa

Stt	Hộ gia đình	Thửa	Tờ	Loại đất	Diện tích thửa đất (m <sup>2</sup> )			Bồi thường đất		Bồi thường công trình, cây cối, vật nuôi trên đất		Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất		Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp		Tổng kinh phí hộ gia đình được nhận (đ)
					Cả thửa	Thu hồi	Còn lại (5%)	Đ.giá (đ/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đồng)	Đ.giá (đ/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đồng)	Đ.giá (đ/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đ)	Đ.giá (đ/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đ)	
A	B	C	D	E	1	2	3=1-2	4	5 = 2 x 4	6	7 = 2 x 6	8	9	10	11	12=5+7+9+11
I	Hoàng Xuân Việt							38,000	32,300,000	13,700	11,645,000	10,000	8,500,000	114,000	96,900,000	149,345,000
1	Công trình chăn nuôi (Loại A): tường cay đá, khung gỗ, mái lợp Pro: (9,8 m x 7,1 m) = 69,58 m <sup>2</sup>									880,000	61,230,400					61,230,400
2	Công trình phụ (Loại B), tường cay đá, khung gỗ, mái lợp Pro: (4,2 m x 3,2 m) = 13,44 m <sup>2</sup>									712,000	9,569,280					9,569,280
3	Công khung sắt, bưng lưới B40: (2,5 m x 3,0 m) = 7,5 m <sup>2</sup>									176,000	1,320,000					1,320,000
4	01 giếng đào, sâu 8 m, đk 0,8 m									2,864,000	2,864,000					2,864,000
5	Sân lát bê tông gạch vỡ: dày 2,5 cm: 9,8 m x 2,7 m = 26,46 m <sup>2</sup>									96,000	2,540,160					2,540,160
6	Bờ ao xây gạch bê tông 260 mm: 8,0 x 1,1 m = 8,1 m <sup>2</sup>									384,000	3,110,400					3,110,400
7	Bờ ao gạch bê tông 420 mm: (8,0 m x 1,0 m x 0,39m) = 3,18 m <sup>2</sup>									984,000	3,129,120					3,129,120
8	01 cây Nhãn trồng 13 năm, đã có quả, đk gốc 20 cm, 5m<F<6m									1,432,000	1,432,000					1,432,000
9	13 cây Nhãn trồng 10 năm, đã có quả, đk gốc 15 cm, 4m<F<5m	8	30	TSN	1553	850	600			1,091,200	14,185,600					14,185,600
10	02 cây Xoài trồng 13 năm đã có quả, đk gốc 30 cm									760,000	1,520,000					1,520,000
11	01 cây Bưởi, trồng 13 năm, đã có quả, đk gốc 13 cm, tán rộng 5,0m									1,844,800	1,844,800					1,844,800
12	21 cây Nhãn mới trồng 01 năm									59,200	1,243,200					1,243,200
13	51 cây Xoan đk gốc 13-15 cm									130,400	6,650,400					6,650,400
14	20 cây Xoan đk gốc 10-12 cm									98,400	1,968,000					1,968,000

15	18 khóm Chuối đã có quả							69,600	1,252,800					1,252,800
16	12 khóm chuối trồng 9 tháng chưa có quả							42,400	508,800					508,800
17	05 khóm Riêng							2,400	12,000					12,000
18	Ao đào 50%, đắp 50%: 1553,0 m <sup>2</sup> x 3,0 m = 4.659,0 m <sup>3</sup>							18,000	83,862,000					83,862,000
19	Công bê tông đúc sẵn d500 = 4,0 m							272,000	1,088,000					1,088,000
20	Công bê tông đúc sẵn d400 = 4,0 m							216,000	864,000					864,000
<b>II</b>	<b>Trần Thị Nhiệm</b>			103		38,000	3,914,000			10,000	1,030,000	114,000	11,742,000	16,686,000
	<b>Cộng</b>			<b>1553</b>	<b>704</b>	<b>600</b>	<b>36,214,000</b>		<b>211,839,960</b>		<b>9,530,000</b>		<b>108,642,000</b>	<b>366,225,960</b>

Tổng diện tích đất thu hồi là 1.553,0 m<sup>2</sup>.

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 366.226.000 đồng (đã làm tròn)

# DỰ THẢO

## PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DO THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN: CỤM CN HÀ THỊNH

Địa điểm: Thôn Hà Nội, xã Đại Thành, huyện Hiệp Hòa



Stt	Hộ gia đình	Thửa	Tờ	Loại đất	Diện tích thửa đất (m <sup>2</sup> )			Bồi thường đất và các khoản hỗ trợ		Bồi thường công trình, cây cối, vật nuôi trên đất		Tổng kinh phí hộ gia đình được nhận (đ)
					Cả thửa	Thu hồi	Còn lại	Đ.giá (đ/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đồng)	Đ.giá (đ/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đồng)	
A	B	C	D	E	1	2	3=1-2	4	5	6	7	8 = 5+7
<b>I</b>	<b>Ngô Văn Minh</b>							190,000	59,318,000			
1	Công trình chăn nuôi (Loại C): khung gỗ, mái lợp Pro: (4,7 m x 1,5 m) = 7,0 m <sup>2</sup>									640,000	4,480,000	
2	Tường xây gạch chi 110, không trát: (8,7 m x 0,75 m) = 6,52 m <sup>2</sup>									344,000	2,242,880	
3	Tường xây gạch chi 220, không trát: (8,7 m x 0,5 m) + (24,0 m x 2, m) + (17,9 m x 2,2 m) + (7,5 m x 2,1 m) = 107,4 m <sup>2</sup>									464,000	49,833,600	
4	Khối xây gạch 440: (7,5m x 1,0m x 0,44m) = 3,3 m <sup>3</sup>									1,056,000	3,484,800	
5	Sân láng bê tông gạch vỡ, dày 2,5 cm: 9,8 m x 2,7 m = 26,46 m <sup>2</sup>									96,000	2,540,160	
6	Lưới B40, khung sắt = 15,7 m <sup>2</sup>									176,000	2,763,200	
7	01 cây Sưa đk gốc 14 cm;									2,800,000	2,800,000	
8	01 cây Sưa đk gốc 10 cm									800,000	800,000	
9	01 cây Sưa đk gốc 7cm									240,000	240,000	
10	01 cây đu đủ có quả 5 năm	7	30	CLN	971.8	312.2	659.6			96,800	96,800	
11	01 cây đu đủ chưa có quả									-	-	
12	12 cây Mít có quả 5 năm, đk gốc 9 cm									340,000	4,080,000	
13	04 cây Mít có quả 4 năm, đk gốc 6 cm									256,000	1,024,000	

14	01 cây Mít trồng 3 năm chưa có quả							-	-	
15	02 cây Bưởi trồng 4 năm chưa có quả, đk gốc 5 cm							-	-	
16	02 cây Bưởi có quả, đk gốc 6 cm							872,800	1,745,600	
17	01 cây Khế có quả 5 năm, đk gốc 7 cm							156,000	156,000	
18	01 cây Cam có quả 5 năm, tán 2,4 m							979,200	979,200	
19	07 khóm chuối có quả							87,000	609,000	
20	01 cây Thiết Mộc Lan							50,000	50,000	
21	4 m2 cây Riềng trồng 8 tháng (24 khóm)							3,000	72,000	
22	02 cây Na trồng 2 năm							-	-	
23	01 cây ổi trồng 3 năm							-	-	
24	01 cây Chay chưa quả đk gốc 3cm							-	-	
	<b>Cộng</b>				<b>971.8</b>	<b>312.2</b>	<b>659.6</b>	<b>59,318,000</b>	<b>77,997,240</b>	<b>137,315,240</b>

**Tổng diện tích đất thu hồi là 312,2 m2.**

**Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 137.315.200 đồng**



**DỰ THẢO****PHƯƠNG AN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DO THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN: CỤM CN HÀ THỊNH****Địa điểm: Thôn Hà Nội, xã Đại Thành, huyện Hiệp Hòa**

Stt	Hộ gia đình	Thừa	Tờ	Loại đất	Diện tích thửa đất (m <sup>2</sup> )			Bồi thường đất và các khoản hỗ trợ		Bồi thường công trình, cây cối, vật nuôi trên đất		Tổng kinh phí hộ gia đình được nhận (đ)
					Cả thửa	Thu hồi	Còn lại	Đ.giá (đ/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đ)	Đ.giá (đ/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đ)	
A	B	C	D	E	1	2	3 = 1-2	4	5 = 2 x 4	6	7	8 = 5+7
I	Ngô Văn Chiến (Đông)							190,000	90,250,000			
1	Chuồng Gà, bưng lưới B40, nền láng xi măng (4,0 m x 5,2 m) = 20,8 m <sup>2</sup>									640,000	13,312,000	
2	Chuồng Lợn xây gạch, khung gỗ, mái lợp Pro: (9,3 m x 5,5 m) = 51,15 m <sup>2</sup>									880,000	45,012,000	
3	Bể bi oga xây gạch = 25 khối									688,000	17,200,000	
4	Tường xây gạch 110 mm, không trát: 27,5 m x 0,5 m = 13,75 m <sup>2</sup>									344,000	4,730,000	
5	Tường xây gạch 220 mm, không trát: 27,5 m x 1,2 m = 33,0 m <sup>2</sup>									464,000	15,312,000	
6	Tường xây gạch 330 mm, không trát: 27,5 m x 0,3 m = 2,7 m <sup>3</sup>									1,056,000	2,851,200	
7	Tường xây gạch 110 mm, không trát: 3,0 m x 2,5 m = 7,5 m <sup>2</sup>									344,000	2,580,000	
8	Tường xây gạch 220 mm, không trát: 3,0 m x 2,5 m = 7,5 m <sup>2</sup>									464,000	3,480,000	
9	01 cây Na mới trồng 01 năm, đk gốc 1,0cm;									-	-	

10	01 cây Na có quả trồng 6 năm, có quả, đk gốc 5 cm;									260,000	260,000	
11	09 Chuối đã có quả									87,000	783,000	
12	01 cây Bưởi, có quả, đk gốc 18 cm, tán 5,8 m	9+11	30	CLN	825.9	475.0	350.9			2,068,000	2,068,000	
13	03 khóm Riêng									3,000	9,000	
14	01 khóm Đinh lăng, trồng 3 năm									-	-	
15	01 cây Vối trồng 4 năm, đk gốc 4 cm									-	-	
16	04 cây Bưởi, có quả, đk gốc 12 cm, tán 4,0 m									1,844,800	7,379,200	
17	04 cây Bưởi, có quả, đk gốc 9 cm, tán 3,7 m									1,621,600	6,486,400	
18	03 cây Xoài trồng 2 năm, đk gốc 1,8 cm									-	-	
19	01 cây Hồng xiêm đã có quả, trồng 5 năm đk gốc 5 cm									156,000	156,000	
20	03 cây Xoài đã có quả, đk gốc 18 cm									508,000	1,524,000	
21	01 khóm Dong									3,000	3,000	
22	01 cây Ôi đã có quả, đk gốc 10 cm									512,000	512,000	
23	01 cây Bơ trồng 6 năm, chưa quả, đk gốc 6 cm									94,400	94,400	
24	01 cây Vú Sữa trồng 6 năm, chưa quả, đk gốc 6 cm									286,400	286,400	
25	01 cây Mít có quả, trồng 13 năm, đk gốc 22 cm									592,000	592,000	
26	02 cây Mít có quả, trồng 9 năm, đk gốc 13 cm									424,000	848,000	
27	01 cây Mít chưa, trồng 3 năm, đk gốc 3 cm									-	-	
28	02 cây Bưởi, có quả, đk gốc 9 cm, tán 3,7 m									1,621,600	3,243,200	
29	01 cây Bưởi, có quả, đk gốc 4 cm, tán 1,8 m									498,400	498,400	
	<b>Cộng</b>				<b>825.9</b>	<b>475.0</b>	<b>350.9</b>			<b>90,250,000</b>	<b>129,220,200</b>	<b>219,470,200</b>

Tổng diện tích thu hồi là 475,0 m<sup>2</sup>

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 219.470.200 đồng